

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo
thủy lợi Hồ Huổi Phứa, bản Ổ, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2023; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục và kinh phí thực hiện bảo trì các công trình thủy lợi phục vụ đặt hàng quản lý khai thác các công trình thủy lợi năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 499/TTr-SNN ngày 21/9/2023; Báo cáo số 703/BC-SNN ngày 03/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo thủy lợi Hồ Huổi Phứa.
- Thẩm quyền quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La.

4. Mục tiêu: Cải tạo, sửa chữa hồ chứa nước đã có để cấp nước chủ động tưới cho 24,0 ha diện tích lúa 02 vụ và ao hồ, hoa màu, cây ăn quả của bản Ổ, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La.

5. Quy mô và giải pháp thiết kế

5.1. Đầu mối lấy nước

a) Đập hồ chứa nước:

- Đỉnh đập: Bóc bỏ lớp đất phong hóa, đắp đất hoàn thiện đến cao trình +623.85m dung trọng khô $\gamma_{\text{KTK}} = 1,75 - 1,8 \text{ T/m}^3$, mặt đập gia cố bằng bê tông xi măng M200; chiều rộng $B=2,5\text{m}$, dày $t=15\text{cm}$. Cao trình đỉnh đập +624.00m.

- Mái thượng lưu: Bóc bỏ lớp phong hoá, đắp đất áp trực dung trọng khô $\gamma_{\text{KTK}} = 1,75 - 1,8 \text{ T/m}^3$ với hệ số mái $m = 1,5\text{m}$ từ cao trình +619.00m đến cao trình +623.85m, gia cố bằng tấm lát bê tông cốt thép M200, dày $t=10\text{cm}$, kích thước tấm $(a \times b) = (3,0 \times 3,0)\text{m}$. Dưới tấm bê tông lót bạt dứa và màng chống thấm HDPE dày $t=1\text{mm}$, bảo vệ chân đập, mái đập bằng chân khay bê tông M200, kích thước $(b \times h) = (0,6 \times 0,6 - 1,0)\text{cm}$.

- Mái hạ lưu: Bóc bỏ lớp phong hoá, đắp đất áp trực dung trọng khô $\gamma_{\text{KTK}} = 1,75 - 1,8 \text{ T/m}^3$ với hệ số mái $m = 1,5\text{m}$.

- Nạo vét, cải tạo thanh thải lòng hồ: Bóc bỏ lớp đất chiều sâu từ $(1 - 2,1)\text{m}$, diện tích nạo vét đáy hồ trung bình $S = 2.500 \text{ m}^2$.

b) Tràn xả lũ: Tràn máng bên, nối tiếp bằng dốc nước mặt cắt hình chữ nhật $b \times h = (1,0 \times 1,0 - 1,3)\text{m}$, tiêu năng bằng bể. Kết cấu móng, thành tràn bê tông cốt thép M200.

c) Cổng lấy nước

- Cổng lấy nước bằng ống thép đường kính ống $D=200\text{mm}$. Chiều dài cổng $L=11,0\text{m}$, lưu lượng thiết kế cổng $Q=36,0\text{l/s}$, cao trình đáy cổng +620.20. Kết cấu móng, thân cổng bọc bê tông M200. Trước cổng bố trí cửa lấy nước kích thước $B \times H \times L = (1,2 \times 1,1 \times 1,45)\text{m}$, kết cấu bê tông M200.

- Hồ van điều tiết: Xây dựng hồ van cuối đuôi cổng đầu nối vào tuyến kênh sau tràn bằng ống thép $D200\text{mm}$, kích thước hồ van $B \times H \times L = (1,25 \times 1,5 \times 1,6)\text{m}$, lắp 01 van đĩa điều tiết $D=200\text{mm}$. Kết cấu móng, tường bê tông M200, tấm nắp bê tông cốt thép M200.

5.2. Tuyến kênh và công trình trên kênh

- Tuyến kênh sau tràn từ cọc C8+3m – cọc D17 có chiều dài $L=121,0\text{m}$ mặt cắt hình chữ nhật, kích thước $B \times H = (1,0 - 0,8 \times 1,0 - 0,8)\text{m}$. Kết cấu: móng, thành kênh bê tông cốt thép M200, dày $t=15\text{cm}$, đáy móng lót bạt dứa, cứ 10m bố trí một khớp nối giấy dầu nhựa đường.

- Tuyến kênh sau công từ cọc C22 – cọc C27, có chiều dài $L=92,0\text{m}$, mặt cắt hình chữ nhật, kích thước $B \times H = (40 \times 40)\text{cm}$. Kết cấu: móng, thành kênh bê

tông cốt thép M200, dày $t=12\text{cm}$, đáy móng lót bạt dứa, cứ 10m bố trí một khớp nối giấy dầu nhựa đường.

- Cổng qua đường từ cọc D17 – cọc C22, có chiều dài $L=5\text{m}$, kích thước $B \times H=(80 \times 80)\text{cm}$. Kết cấu: móng, thân cổng bê tông M200, tấm đan nắp cổng bằng bê tông cốt thép M200.

5.3. Các hạng mục chi tiết: Theo hồ sơ bản vẽ thi công được thẩm định.

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật

- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 182.

- Chủ nhiệm thiết kế: Đinh Phương Nam - chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số SOL-00101844.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: bản Ổ, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La;

- Diện tích đất sử dụng: 0,58ha.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế

- Nhóm dự án: Nhóm C; Công trình thủy lợi, cấp IV;

- Thời hạn sử dụng công trình chính thiết kế là: dưới 20 năm.

9. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu

- Số bước thiết kế: 01 bước (*thiết kế bản vẽ thi công theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật*).

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu: Theo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 1.200.000.000,0 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	999.923.266 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	15.105.322 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	148.330.153 đồng;
- Chi phí khác	:	16.361.596 đồng;
- Dự phòng	:	20.279.663 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023.

12. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2023 (được giao tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La (chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu của hồ sơ dự án trình duyệt; Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thông báo kết quả thẩm định số 3168/SNN-CCTL ngày 15 tháng 9 năm 2023 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình thẩm định dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có);

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công